**Vận dụng kinh nghiệm quốc tế trong đào tạo giáo viên của các nước châu Á vào điều kiện phát triển của Việt Nam hiện nay**

##### **Những khó khăn trong đào tạo giáo viên ở Việt Nam cũng có nhiều điểm tương đồng với những khó khăn mà các quốc gia khác trên thế giới gặp phải trong những giai đoạn lịch sử khác nhau. Vì vậy, Việt Nam hoàn toàn có thể rút kinh nghiệm từ những thất bại cũng như những thành công từ các mô hình, chương trình đào tạo giáo viên của các nước phát triển, đặc biệt là những nước châu Á. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệp quốc tế trong đào tạo giáo viên của một số nước châu Á và vận dụng vào điều kiện ở Việt Nam hiện nay.**

##### **Đặt vấn đề**

Với xu hướng đại học hóa giáo viên, các nhà làm chính sách đang phải giải quyết vấn đề liệu có nên tiếp tục giao việc đào tạo giáo viên cho những trường đại học/cao đẳng sư phạm được nâng cấp hoặc xây dựng mới như vậy, hay là nên chuyển giao phần việc đó cho những trường đại học khác, việc đào tạo giáo viên có nên được tổ chức thông qua những chương trình đào tạo sư phạm kết hợp hay là nên tổ chức những chương trình học cấp bằng tổng quát sau đó là chương trình chuyên sâu, cao học về sư phạm. Vấn đề không chỉ là chương trình nào thì thuận tiện hơn mà còn liên quan tới đâu là cách đào tạo giáo viên tốt nhất.

Thách thức trong đào tạo giáo viên ở các nước hiện nay đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đủ giáo viên để đáp ứng nhu cầu giáo dục. Điều này có nguyên nhân do sự gia tăng dân số, sự cạnh tranh với các ngành khác trong việc thu hút nhân lực cũng như sự thiếu hụt nguồn cung giáo viên chất lượng. Một số nước gặp khó khăn trong việc bảo đảm tất cả giáo viên đều có chất lượng đào tạo và năng lực tương đồng. Điều này có thể gây ra sự chênh lệch về chất lượng giáo dục trong các khu vực khác nhau của một quốc gia. Chính vì vậy, cần thay đổi trong phương pháp đào tạo.

Các phương pháp đào tạo giáo viên cần được cập nhật để phản ánh những yêu cầu và thách thức hiện đại trong giáo dục. Điều này bao gồm việc bổ sung kiến thức về công nghệ, đa văn hóa và khả năng sử dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra, môi trường học tập ngày càng đa dạng, với sự xuất hiện của các trường học quốc tế, trường học trực tuyến và các hình thức giáo dục không truyền thống khác đòi hỏi công tác đào tạo giáo viên cần linh hoạt và thích ứng với các môi trường học tập khác nhau để bảo đảm giáo viên có những kỹ năng và kiến thức cần thiết để hỗ trợ học sinh trên mọi nền tảng.

Cần thúc đẩy sự phát triển chuyên môn liên tục trong hoạt động đào tạo giáo viên trước khi họ bắt đầu công việc để giáo viên có thể theo kịp các xu hướng mới nhất trong giáo dục và cải thiện phương pháp giảng dạy của mình. Theo đó, để điều hành hệ thống giáo dục thành công, các quốc gia cần có chiến lược tìm kiếm và thu hút tài năng giáo viên. Điều này bao gồm việc tạo ra môi trường hấp dẫn và khuyến khích cho giáo viên, cung cấp chính sách phù hợp về trợ cấp và phúc lợi cũng như liên kết với các trường đại học và tổ chức đào tạo để thu hút những người giỏi nhất.

Với các thách thức nói trên, các nhà khoa học đang cố gắng thiết lập lại mối quan hệ giữa trường phổ thông và trường sư phạm trong việc đào tạo giáo viên. Trường phổ thông không còn chỉ được coi là địa điểm thực tập của giáo sinh sư phạm mà còn được coi là một đối tác của trường sư phạm với nhiều hình thức khác nhau. Trong bối cảnh đó gần đây đã có một sự chuyển hướng trong sự cộng tác để đào tạo giáo viên, rõ nhất là ở Hồng Kông (Trung Quốc) và Xinh-ga-po, nhằm đạt đến một kết quả có lợi cho cả hai phía. Sự chuyển hướng này còn đang ở giai đoạn khởi đầu và được xem như một trong những chủ đề chính của các cuộc thảo luận về việc đào tạo giáo viên ở Đông Á những năm gần đây.

##### **Nhật Bản**

Để trở thành giáo viên ở Nhật Bản, có những yêu cầu và điều kiện bắt buộc sau đây:

Bằng cấp: Bạn cần có tối thiểu bằng cử nhân (Gakushi) trong một ngành liên quan đến giáo dục (ví dụ: ngôn ngữ, văn học, khoa học xã hội, toán học,…). Bằng thạc sỹ hoặc tiến sỹ trong lĩnh vực giáo dục được ưu tiên.

Kiến thức chuyên môn: Bạn cần có kiến thức sâu về môn học bạn muốn giảng dạy.

Kiến thức về giáo dục: Bạn cần hiểu về các phương pháp giảng dạy, quản lý lớp học, phát triển sinh viên và những vấn đề liên quan đến học sinh.

Đạo đức và phẩm chất: Bạn cần có lòng nhiệt thành, trung thực, trách nhiệm cao và có thể truyền cảm hứng cho học sinh.

Đủ tuổi: Bạn cần đủ tuổi pháp luật để làm việc ở Nhật Bản.

Kỹ năng ngôn ngữ: Bạn cần có khả năng tiếng Nhật thành thạo để có thể giao tiếp với học sinh và đồng nghiệp. Một số trường hợp, khả năng tiếng Anh cũng được đánh giá cao. Ngoài ra, quy trình thi tuyển và yêu cầu cụ thể sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng trường, cấp học và vị trí giảng dạy.

Theo nghiên cứu của các tác giả Mai Quang Huy1; Phạm Thị Ly2; Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Thị Hằng3, đào tạo giáo viên của Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 được thực hiện trong các trường đại học đa ngành (các trường sư phạm truyền thống được sắp xếp lại trong các trường đại học quốc lập, mỗi tỉnh có ít nhất một trường đại học quốc lập và có khoa giáo dục). Ở Nhật Bản “có 56/96 trường đại học quốc gia chịu trách nhiệm đào tạo giáo viên nhằm phục vụ 260 trường phổ thông trực thuộc (48 trường mẫu giáo, 73 trường tiểu học, 78 trường phổ thông cơ sở, 17 trường phổ thông trung học, 42 trường dành cho trẻ tâm thần và khuyết tật, 2 trường dành cho trẻ khiếm thị và khiếm thính)”. Đến năm 2014, “Nhật Bản có khoảng 800 trường đại học (bao gồm cả các trường, khoa sau đại học) và cao đẳng có các chương trình đào tạo giáo viên”4.

Ba đặc điểm cơ bản trong mô hình đào tạo giáo viên của Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XX là: Thứ nhất, đào tạo giáo viên được tiến hành trong các trường đại học đa ngành. Để trở thành giáo viên, điều đầu tiên là ứng viên phải hoàn thành một chương trình giáo dục đại học. Thứ hai, đào tạo giáo viên được tiến hành trong một hệ thống mở, các cơ sở giáo dục đại học nếu có đủ điều kiện đều được tổ chức các khóa đào tạo phần chuyên môn và nghiệp vụ chuẩn bị cho việc thi lấy chứng chỉ dạy học. Thứ ba, dựa trên hệ thống chứng chỉ do Hội đồng Giáo dục tỉnh thành tổ chức5. Để bảo đảm chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhật Bản tập trung cải tiến các tiêu chuẩn chất lượng trong các chương trình đào tạo giáo viên và xây dựng các chương trình đào tạo giáo viên ở trình độ sau đại học.

Yêu cầu bắt buộc để trở thành giáo viên ở Nhật Bản là phải hoàn thành một chương trình đào tạo giáo dục đại học hoặc thạc sỹ và hoàn thành chương trình đào tạo giáo viên được quy định trong Luật Chứng chỉ nhân sự giáo dục và tham gia kỳ thi cấp chứng chỉ dạy học do Hội đồng giáo dục các tỉnh, thành tổ chức. Các chứng chỉ dạy học được chia theo cấp học, giáo viên ở các trường liên cấp có thể dạy ở nhiều cấp học nếu có đủ chứng chỉ dạy học tương ứng với các cấp học đó.

Sinh viên các ngành có thể đăng ký theo học chương trình lấy chứng chỉ dạy học đồng thời với việc theo học chương trình chính thức họ đang theo học. Sinh viên cũng có thể theo học lấy đồng thời ba chứng chỉ dạy ở ba cấp học của giáo dục phổ thông trong thời gian 4 năm học như tại Đại học Chiba.

Các trường phổ thông trực thuộc trường sư phạm được chú ý và xác định rõ vai trò trò quan trọng trong việc tạo điều kiện và là cơ sở để giáo sinh chủ động thực hiện chương trình rèn luyện thực tế.

##### **Trung Quốc**

Để trở thành giáo viên, Trung Quốc cần tuân theo các yêu cầu và điều kiện sau đây:

Học vấn: bạn cần có bằng cử nhân hoặc cao hơn, trong một lĩnh vực liên quan đến giáo dục hoặc chuyên môn mà bạn muốn dạy.

Giấy phép dạy: bạn cần có giấy phép dạy học, được cấp bởi cơ quan giáo dục địa phương. Để được cấp giấy phép, bạn phải hoàn thành khóa huấn luyện giáo viên và đạt được điểm số tối thiểu trong kỳ thi giáo viên.

Sức khỏe: bạn cần kiểm tra sức khỏe và nhận được giấy chứng nhận sức khỏe từ bệnh viện được cơ quan quản lý giáo dục chấp thuận.

Năng lực ngôn ngữ: bạn cần có khả năng viết và nói tiếng Trung lưu loát để giao tiếp với học sinh và đồng nghiệp. Đôi khi, các trường có yêu cầu kiến thức tiếng Anh.

Điều kiện pháp lý: bạn cần có quốc tịch Trung Quốc hoặc có thẻ xanh Trung Quốc và đáp ứng các yêu cầu pháp lý để làm việc tại Trung Quốc.

Kỹ năng giảng dạy và kinh nghiệm: một sự chuẩn bị tốt về phương pháp giảng dạy và kiến thức chuyên môn sẽ tăng cơ hội của bạn để trở thành giáo viên. Kinh nghiệm giảng dạy hoặc tình nguyện dạy học cũng là một lợi thế. Ngoài ra, một số trường học có thể yêu cầu các yêu cầu khác như tuổi tối thiểu, chứng chỉ đào tạo hoặc chứng chỉ chuyên môn liên quan. Chính sách và quy định chi tiết cụ thể có thể thay đổi tùy theo khu vực và cấp học.

Ở Trung Quốc nhiều trường không bằng lòng với việc thuần túy là một trường sư phạm. Thay vì tập trung vào việc đào tạo giáo viên và nghiên cứu về khoa học sư phạm, họ cố gắng cạnh tranh với các trường tổng hợp trong những lĩnh vực nghiên cứu không trực tiếp liên quan đến giáo dục (như chú trọng nghiên cứu về toán học thuần túy hơn là phương pháp dạy toán chẳng hạn). Điều này có thể coi là một điểm mạnh của chương trình giáo dục sư phạm, vì có tiềm năng trong việc bảo đảm chương trình này dựa trên một đội ngũ chuyên gia mạnh về mặt chuyên môn thuần túy.

Ngoài ra. mối liên hệ giữa những vấn đề khoa học “cao cấp” với những nội dung khoa học mà sinh viên sư phạm sẽ phải đối diện trong việc giảng dạy sau này ở trường phổ thông được dành cho các giáo sư giảng dạy môn phương pháp sư phạm, theo đó các bộ môn khoa học khác được coi trọng hơn là khoa học sư phạm. Điều này dẫn tới một cái vòng luẩn quẩn khiến những nghiên cứu về khoa học sư phạm bị coi là ít quan trọng hơn nghiên cứu khoa học cơ bản. Sự sắp xếp đó cũng ngầm mang một ý nghĩa về quan hệ giữa đào tạo về chuyên môn và huấn luyện về sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên.

##### **Xinh-ga-po**

Để trở thành giáo viên ở Xinh-ga-po, cần tuân theo các yêu cầu và điều kiện sau:

Bằng cấp: đạt bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ trong lĩnh vực giáo dục hoặc một lĩnh vực liên quan.

Trình độ tiếng Anh: có khả năng giao tiếp tiếng Anh thành thạo, đặc biệt là trong việc giảng dạy tiếng Anh.

Chứng chỉ giảng dạy: có chứng chỉ giảng dạy, chẳng hạn như chứng chỉ giảng dạy của Xinh-ga-po (PGDE) hoặc chứng chỉ giảng dạy được chấp nhận từ một quốc gia khác.

Kinh nghiệm: thường yêu cầu ít nhất 1-2 năm kinh nghiệm làm giáo viên hoặc có kinh nghiệm tương đương trong một lĩnh vực liên quan.

Sự phê duyệt từ Bộ Giáo dục Xinh-ga-po: được phê duyệt bởi Bộ Giáo dục Xinh-ga-po hoặc một tổ chức giáo dục được ủy quyền bởi Bộ Giáo dục để làm việc như một giáo viên. Ngoài ra, cần lưu ý rằng các yêu cầu và điều kiện có thể thay đổi theo từng trường hợp và các quy định hiện hành tại Xinh-ga-po.

Xinh-ga-po duy trì công tác quản lý tập trung hệ thống đào tạo giáo viên. NIE là một đơn vị thành viên của Đại học Công nghệ Nanyang – NTU (Xinh-ga-po); là đơn vị tự chủ về tài chính nhưng chịu sự quản lý về mặt chuyên môn của NTU và nhận kinh phí tài trợ chủ yếu từ Bộ Giáo dục Xinh-ga-po cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; là đơn vị duy nhất ở Xinh-ga-po có chức năng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên.

Trong xây dựng chương trình đào tạo, NIE chủ động xây dựng, đề xuất chương trình và triển khai khi có sự tán thành từ NTU; văn bằng, chứng chỉ cho học viên của NIE do NTU cấp. Xinh-ga-po quản lý tập trung hệ thống sư phạm, đào tạo dựa trên cân bằng cung và cầu. Sinh viên do Bộ Giáo dục tuyển chọn sẽ có sự bảo đảm về việc làm. Với cách làm này, Xinh-ga-po tuyển sinh vào sư phạm được sinh viên trong tốp 30% học sinh giỏi nhất. Đào tạo có qui hoạch cân đối cung-cầu là giải pháp để đầu tư kinh phí cao cho đào tạo mỗi sinh viên sư phạm.

##### **Đánh giá chung về xu hướng đại học hoá giáo viên của các quốc gia**

Xu hướng đại học hóa giáo viên đang trở nên phổ biến trong nhiều nước trên thế giới. Đây là một xu hướng mà các quốc gia đang áp dụng để bảo đảm chất lượng giáo dục và nâng cao năng lực của các giáo viên.

Các quốc gia như Mỹ, Anh, Ca-na-đa và Ốt-xtrây-li-a đã thực hiện việc đại học hóa ngành giáo viên trong một thời gian dài. Điều này được thực hiện thông qua việc yêu cầu các giáo viên phải có bằng cử nhân hoặc cao hơn để được nhận vào nghề. Đồng thời, các chương trình đào tạo giáo viên cũng trở nên chuyên sâu hơn và tập trung vào việc giảng dạy hiệu quả, phân tích dữ liệu và đánh giá kỹ năng học sinh. Các quốc gia khác, như: Phần Lan, Hà Lan và Xinh-ga-po cũng áp dụng mô hình đại học hóa giáo viên. Mô hình này có thể bao gồm việc tuyển sinh vào các chương trình đào tạo giáo viên đặc biệt sau khi học xong cấp độ đại học. Các chương trình này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về giảng dạy và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên.

Các lợi ích của việc đại học hóa giáo viên, bao gồm: (1) Nâng cao chất lượng giáo dục: giáo viên có trình độ đại học được trang bị kiến thức sâu về lĩnh vực môn học và phương pháp giảng dạy hiệu quả. Điều này giúp tăng cường chất lượng giảng dạy và kỹ năng hướng dẫn của giáo viên. (2) Tăng cường năng lực đánh giá: giáo viên có trình độ đại học có khả năng phân tích, đánh giá và sử dụng dữ liệu để cải thiện quá trình giảng dạy. Điều này giúp đo lường tiến độ học sinh và thay đổi phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của học sinh. (3) Tạo ra cộng đồng giáo viên chất lượng cao: đại học hóa giáo viên giúp tạo ra cộng đồng giáo viên có trình độ cao và kiến thức phong phú. Các giáo viên có thể chia sẻ những ý tưởng và phương pháp giảng dạy hiệu quả, từ đó tạo ra một môi trường học tập chuyên nghiệp và tăng cường chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, cũng có một số vấn đề và thách thức với xu hướng đại học hóa giáo viên. Một số cho rằng, việc đại học hóa giáo viên tạo ra sự phân biệt và cản trở đối với những người có năng lực và kinh nghiệm nhưng không có bằng cấp đại học. Một số quốc gia cũng gặp khó khăn trong việc tuyển một số lượng đủ lớn các giáo viên đại học.

Về mô hình đào tạo giáo viên, xu hướng của các nước trên thế giới vẫn chủ yếu củng cố và phát triển mô hình đào tạo giáo viên truyền thống (chỉ chuyên trách đào tạo giáo viên) thành trường đa ngành/khoa trong trường đại học đa ngành với chương trình đào tạo linh hoạt cho phép người học có nhiều lựa chọn đầu ra. Ở nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển, giáo viên phổ thông có trình độ tối thiểu là thạc sỹ, vì vậy chương trình được thiết kế đủ thời lượng để người học có bằng thạc sỹ sư phạm khi tốt nghiệp. Nó có thể được lắp ghép bởi chương trình cử nhân chuyên ngành (4 năm) với thạc sỹ sư phạm (2 năm). Chương trình đào tạo giáo viên ở các nước phương Tây rất coi trọng thực hành sư phạm. Thời gian thực hành, thực tập chiếm tỷ lệ lớn trong quá trình đào tạo. Thậm chí, sinh viên tốt nghiệp trường sư phạm chưa được công nhận là giáo viên nếu chưa qua thời gian tập sự ở nhà trường phổ thông (từ 1,5 – 2 năm).

##### **Vận dụng vào điều kiện của Việt Nam**

Ở Việt Nam, khi vận dụng vào điều kiện hiện nay của bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ cần cân nhắc dựa trên chiến lược phát triển kinh tế – xã hội; mục tiêu phát triển và bối cảnh xã hội hiện tại đang thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ.

Quy hoạch nhằm mục đích ổn định và phát triển. Kết quả của việc xóa mù chữ, phổ cập cấp tiểu học, trung học cơ sở có đóng góp rất lớn của hệ thống này. Vì vậy, đề cập đến quy hoạch, cần nghiên cứu nhiều mặt, trong đó phải xem xét đến yếu tố con người, tác động xã hội và chế độ chính sách.

Quy hoạch phải dựa trên chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng của đất nước. Việc quy hoạch cần được thực hiện theo hướng: các trường đại học có chất lượng cao, có uy tín sẽ được chọn làm trường sư phạm trọng điểm, các trường khác sẽ chuyển đổi hoạt động để trở thành phân hiệu hay vệ tinh của các trường trung tâm này. Toàn bộ chương trình đào tạo của các trường sư phạm sẽ được chuẩn hóa và sử dụng đồng bộ trong toàn hệ thống để bảo đảm chất lượng đào tạo giáo viên ở các nơi được đồng nhất.

Quy hoạch cần xem xét đến yếu tố địa lý, kinh tế-xã hội trong mối tương quan với các cơ sở trọng điểm, quy hoạch nhằm mục đích phát triển. Xem xét yếu tố địa lý là nhằm kích thích sự phát triển đồng đều giữa các vùng miền, tạo sự thuận lợi không chỉ trong quá trình đào tạo mà cả quá trình bồi dưỡng. Thời đại công nghệ số hiện nay, có thể giải quyết bài toán bồi dưỡng trực tuyến thay vì xây dựng các cơ sở bồi dưỡng ở các địa phương? Có hai vấn đề cần xem xét, là: cần có lộ trình thay đổi; không thể tuyệt đối hóa mọi quy trình bằng con đường trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục.

Cần phải tính đến các đặc điểm bối cảnh xã hội hiện nay. Các đặc điểm chính đó là: các trường sư phạm có xu hướng đa ngành, đa lĩnh vực đào tạo và nâng cấp các trường Trung học sư phạm, cao đẳng sư phạm thành trường đại học đa ngành. Các trường sư phạm không chỉ đào tạo giáo viên và giáo viên không chỉ đào tạo ở các trường sư phạm. Xác định được quan hệ cung cầu. Nhu cầu số lượng giáo viên không còn cấp bách nữa, thậm chí đã dư thừa, những yêu cầu chất lượng nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên lại cấp bách mới kịp đáp ứng hội nhập quốc tế, đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

Quản lý phát triển đổi ngũ giáo viên thiếu quy hoạch vĩ mô và chưa gắn đào tạo ban đầu với bồi dưỡng liên tục và sử dụng giáo viên thành một quá trình liên hoàn. Sự thiếu gắn kết giữa các cơ sở đào tạo giáo viên giữa các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học quản lý với nhau và giữa hệ thống sư phạm với các trường thuộc hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Nếu thiết lập được sự gắn kết đó sẽ vừa tạo điều kiện cho cơ sở đào tạo, nghiên cứu, vừa phối hợp nghiên cứu giải quyết những vấn đề của đặc thù ngành Giáo dục.

Trong bối cảnh với các đặc điểm nêu trên cho thấy, ở nước ta việc quản lý các trường sư phạm phát triển đội ngũ giáo viên phải là đối tượng quản lý trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý trực tiếp thông qua tác động hệ thống là tiếp cận hiệu quả trong bối cảnh hiện nay (đó cũng là tiếp cận hiệu quả ở những bối cảnh khác nhau trong lịch sử phát triển giáo dục Việt Nam). Như vậy, cần xây dựng hệ thống đồng bộ với sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở nghiên cứu giáo dục, các trường mầm non, phổ thông.

Quản lý thông qua hệ thống được thiết lập với cơ chế tạo được sự tương tác, phối hợp một cách linh hoạt giữa các cơ sở nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có điều kiện chỉ đạo hiện thực hóa những chủ trương của ngành giáo dục, đặc biệt những cuộc cải cách, đổi mới giáo dục. Tránh được sự mất cân đối phát triển chất lượng và số lượng đội ngũ giáo viên, sự tách rời giữa kết quả nghiên cứu lý luận với thực tiễn giáo dục, khắc phục được sự thiếu chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học giáo dục,…

###### **Chú thích:** **1,5. Mai Quang Huy. Những thay đổi trong đào tạo giáo viên tại Nhật Bản. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tập 30, (Số 1/2014) tr. 43-51. 2. Phạm Thị Ly. Một số hệ thống giáo dục sư phạm trên thế giới: những kinh nghiệm từ thực tế, Kỷ yếu: “Mục tiêu đào tạo và Mô hình đại học sư phạm Việt Nam trong giai đoạn mới”. Trung tâm Nghiên cứu giáo dục đại học – Viện Nghiên cứu giáo dục – Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2005. 3. Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Thị Hằng. Đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên: Xu hướng và những giải pháp cần vận dụng ở Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 50, 2013. 4. Masahiro Arimoto. Các trường sư phạm ở Nhật trước ngã ba đường: Những thử thách và cơ hội trong thế kỷ XXI/ Kỷ yếu: “Mục tiêu đào tạo và Mô hình đại học sư phạm Việt Nam trong giai đoạn mới”. Trung tâm Nghiên cứu giáo dục đại học – Viện Nghiên cứu giáo dục – Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2005.**

###### **Tác giả: TS. Nguyễn Hoàng Anh, Học viện Hành chính Quốc gia**

Nguồn: https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/10/05/van-dung-kinh-nghiem-quoc-te-trong-dao-tao-giao-vien-cua-cac-nuoc-chau-a-vao-dieu-kien-phat-trien-cua-viet-nam-hien-nay/